| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH KON TUM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1211 /KH-UBND | *Kon Tum, ngày 15 tháng 4 năm 2021* |

# KẾ HOẠCH
## Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030

Thực hiện Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) đến năm 2030; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế[1] và các Kế hoạch có liên quan đang được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh[2], Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, như sau:

### I. Mục tiêu

**1. Mục tiêu chung:** Chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT *(người từ đủ 60 tuổi trở lên)* bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*a) Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho NCT, nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe NCT*

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe NCT vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT đạt 100% năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 60% năm 2025; 90% năm 2030.

*b) Tăng cường chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho NTC, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế các tuyến*

- Đến năm 2025, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Bệnh viện Y dược Cổ truyền - Phục hồi chức năng và 100% Trung tâm Y tế

---

[1] Văn bản số 6689/BYT-TCDS ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế về tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030

[2] Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt Kế hoạch chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025; Kế hoạch 256/KH-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 tỉnh Kon Tum thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

tuyến huyện tổ chức buồng khám bệnh riêng cho NCT tại khoa khám bệnh, bố trí giường nội trú cho NCT và duy trì đến năm 2030.

- Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

*c) Tăng cường công tác quản lý sức khỏe cho NCT tại cộng đồng, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của NCT*

- NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 80% năm 2025 đến năm 2030 là 95%; Số NCT được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025, 100% năm 2030.

- 100% NCT khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm *(ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...)* đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030.

- NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

- 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

*d) Phát triển các mạng lưới hỗ trợ NCT tại cộng đồng*

- Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030.

- Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030.

## II. THỜI GIAN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

### 1. Thời gian thực hiện

*a) Giai đoạn 1 (2021-2025)*

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là người cao tuổi thuộc các bệnh viện đa khoa.

*b) Giai đoạn 2 (2026-2030)*

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của Chương trình đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

**2. Phạm vi:** Triển khai trên địa bàn toàn tỉnh, tập trung tại các huyện, thành phố và địa bàn có tỷ lệ NCT cao hơn bình quân chung của cả tỉnh; vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc ít người.

**3. Đối tượng**

- Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc NCT; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, NCT tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Đối tượng tác động: người dân trong toàn tỉnh; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe NCT.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe NCT và tham gia thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

**2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT**

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT cho tuyến dưới.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

**3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT**

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT ở các tuyến: Bệnh viện tuyến tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; trạm Y tế; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

- Đưa nội dung Lão khoa vào chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Y trong Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

**4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT**

- Xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về NCT bằng nhiều hình thức truyền thông phù hợp, lồng ghép trong các hoạt động khác để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

**5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện**

- Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT và từng bước tăng mức đầu tư:

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị tại địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ. Tranh thủ những hỗ trợ, chuyển giao và công nghệ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch:

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ tỉnh tới cơ sở bao gồm cả NCT và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế giao hàng năm cho Sở Y tế và dự toán chi thường xuyên của các đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác là nguồn lực chủ yếu để các tổ chức kinh tế, xã hội và cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch *(nếu có)*.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí các dự án về chăm sóc sức khỏe NCT vào các chương trình, dự án đầu tư công của Sở Y tế gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Phối hợp với Sở Y tế cân đối, bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch trong phạm vi chi sự nghiệp y tế giao hàng năm theo khả năng ngân sách địa phương và đúng quy định hiện hành.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và đơn vị liên quan lồng ghép các chỉ báo dân số vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để thực hiện.

**4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Chương trình chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép các nội dung của Chương tình vào các Chương trình, Dự án khác về chăm sóc phát huy vai trò NCT.

**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao cho NCT; hướng dẫn và tổ chức các cuộc hội thao dành cho NCT; xây dựng môi trường thân thiện với NCT…

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở Y tế và các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

### 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe NCT vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Lồng ghép việc thực hiện hiệu quả với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan triển khai trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**8. Các Sở, ban, ngành khác**: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch.

**9. Đề nghị Hội Người cao tuổi tỉnh:** Phối hợp với ngành Y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thực về chăm sóc và phát huy vai trò NCT; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị -xã hội:** Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong tổ chức mình trong việc chăm sóc sức khỏe NCT./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức, đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{PTDL.}$

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Ngọc**